

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/KDTM-ST

Ngày: 17-6-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng gia công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;

2. Ông Lê Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2024/TLST- KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXX-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Kim H; trụ sở chính: Số 3, lô CN6, KCN K, khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Thành Da, sinh năm 1986 và ông Đặng Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Số 70 L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 22/12/2023. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH J; trụ sở: Đường số 4, KCN Đ, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông C, chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong suốt quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đỗ Thành D, ông Đặng Nguyễn Hoàng L thống nhất trình bày:

Công ty TNHH J (gọi tắt là Công ty TNHH J) có mối quan hệ kinh doanh thân thiết từ trước năm 2021. Theo đó, Công ty Kim H nhận gia công phong biên ván nhiều chủng loại cho Công ty TNHH J. Do lãnh đạo của cả hai Công ty đều là đồng hương nên có mối quan hệ quen biết từ trước, hỗ trợ nhau rất nhiều trong việc kinh doanh nên khi giao kết việc gia công đơn hàng cho nhau chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Trước năm 2021, Công ty Kim H vẫn nhận gia công phong biên ván nhiều chủng loại cho Công ty TNHH J và được thanh toán đầy đủ. Nhưng từ năm 2021 đến nay, Công ty Kim H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên gia công theo đúng chất lượng, số lượng như thỏa thuận, xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng giá cả đã thỏa thuận và theo đúng quy định của pháp luật nhưng Công ty TNHH J không thanh toán và kéo dài nghĩa vụ thanh toán liên tục trong gần 03 năm mặc dù Công ty Kim H vẫn hỗ trợ, gia công thêm đơn hàng cho Công ty TNHH J. Rất nhiều lần Công ty Kim H đã yêu cầu Công ty TNHH J xác nhận và thanh toán công nợ nhưng Công ty TNHH J viện nhiều lý do để trì hoãn, từ chối.

Công ty TNHH MTV Kim H đã xuất hóa đơn cho Công ty TNHH J mã số thuế 3700330489 gồm các hóa đơn:

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000134 ngày 30 tháng 01 năm 2021, tổng số tiền 90.130.888 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000149 ngày 22 tháng 02 năm 2021 số tiền 27.098.337 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000176 ngày 30 tháng 3 năm 2021 số tiền 141.138.445 đồng.

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000213 ngày 29 tháng 4 năm 2021 số tiền 121.157.046 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000225 ngày 29 tháng 5 năm 2021 số tiền 208.613.331 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000254 ngày 26 tháng 6 năm 2021 số tiền 193.737.942 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000299 ngày 26 tháng 10 năm 2021 số tiền 128.229.219 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000328 ngày 30 tháng 11 năm 2021 số tiền 202.473.300 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTK T0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 000348 ngày 29 tháng 12 năm 2021 số tiền 69.706.359 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000371 ngày 22 tháng 01 năm 2022 số tiền 106.515.682 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTK T0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000390 ngày 25 tháng 02 năm 2022 số tiền 71.676.334 đồng;

Hóa đơn mẫu số 01GTK T0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000421 ngày 29 tháng 3 năm 2022 số tiền 155.141.153 đồng;

Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C22TTH, số 19 ngày 27 tháng 4 năm 2022, số tiền 140.352.754 đồng;

Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C22TTH, số 33 ngày 28 tháng 5 năm 2022, số tiền 245.135.643 đồng;

Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C22TTH, số 59 ngày 29 tháng 6 năm 2022, số tiền 272.894.103 đồng;

Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C23TTH, số 89 ngày 30 tháng 6 năm 2022, số tiền 9.346.550 đồng;

Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C23TTH, số 104 ngày 29 tháng 7 năm 2023, số tiền 26.180.560 đồng;

Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C23TTH, số 126 ngày 30 tháng 8 năm 2023, số tiền 70.468.980 đồng;

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương buộc Công ty TNHH Jing Tzuan Furniture phải thanh toán ngay cho Công ty TNHH MTV Kim H toàn bộ số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 30/08/2023 là 2.279.996.626 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn trình bày và yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Các Hóa đơn mẫu số 01GKT0/001; 01GKT0/001; 0000149; 01GKT0/001; 01GKT0/001; hóa đơn 0000225; 01GKT0/001; 01GKT0/001; 01GKT0/001; 01GTK T0/001; 01GKT0/001; 01GTK T0/001; 01GTK T0/001; 1C22TTH; 1C22TTH; 1C22TTH; 1C23TTH; 1C23TTH; 1C23TTH; Bảng liệt kê phiếu giao hàng; giấy ủy quyền và các tài liệu chứng cứ khác kèm theo.

Bị đơn Công ty TNHH J đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập làm việc; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập Công ty TNHH J đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Các Điều 50; Điều 55 Luật thương mại.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH J phải thanh toán cho công ty TNHH MTV Kim H số tiền gia công hàng hóa là 2.279.996.626 đồng.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Kim H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH J; trụ sở: Đường số 4, KCN Đ, khu phố Đ1, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương phải trả toàn bộ số tiền nhận gia công phong biên ván. Xét, đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc Tranh chấp hợp đồng gia công và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Điều 542 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 30; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Công ty TNHH J đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn Công ty TNHH J đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình là đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra chứng cứ, không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH J phải thanh toán ngay cho Công ty TNHH MTV Kim H toàn bộ số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 2.279.996.626 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy: Tại Công văn số 4019 ngày 16/4/2024 của Chi cục thuế thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương có nội dung: “Công ty TNHH MTV Kim H, mã số thuế: 3702044684, địa chỉ: Số 3, lô CN6, KCN Kim Huy, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương... Căn cứ chương trình quản lý ấn chỉ, tra cứu ứng dụng hóa đơn điện tử tại Chi cục thuế thành phố Thủ Dầu Một và các tờ khai thuế GTGT kèm bảng kê bán ra do công ty TNHH MTV Kim H cung cấp. Công ty TNHH MTV Kim H đã phát hành các hóa đơn: Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000134 ngày 30 tháng 01 năm 2021, tổng số tiền 90.130.888 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000149 ngày 22 tháng 02 năm 2021 số tiền 27.098.337 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000176 ngày 30 tháng 3 năm 2021 số tiền 141.138.445 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000213 ngày 29 tháng 4 năm 2021 số tiền 121.157.046 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000225 ngày 29 tháng 5 năm 2021 số tiền

208.613.331 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000254 ngày 26 tháng 6 năm 2021 số tiền 193.737.942 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000299 ngày 26 tháng 10 năm 2021 số tiền 128.229.219 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000328 ngày 30 tháng 11 năm 2021 số tiền 202.473.300 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 000348 ngày 29 tháng 12 năm 2021 số tiền 69.706.359 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000371 ngày 22 tháng 01 năm 2022 số tiền 106.515.682 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000390 ngày 25 tháng 02 năm 2022 số tiền 71.676.334 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001 - ký hiệu: TH/20E, số hóa đơn 0000421 ngày 29 tháng 3 năm 2022 số tiền 155.141.153 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C22TTH, số 19 ngày 27 tháng 4 năm 2022, số tiền 140.352.754 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C22TTH, số 33 ngày 28 tháng 5 năm 2022, số tiền 245.135.643 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C22TTH, số 59 ngày 29 tháng 6 năm 2022, số tiền 272.894.103 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C23TTH, số 89 ngày 30 tháng 6 năm 2022, số tiền 9.346.550 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C23TTH, số 104 ngày 29 tháng 7 năm 2023, số tiền 26.180.560 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu: 1C23TTH, số 126 ngày 30 tháng 8 năm 2023, số tiền 70.468.980 đồng”. Tổng số tiền 2.279.996.626 đồng đều xuất cho Công ty TNHH Jing Tzuan Furniture Co., LTD. Do đó, Công ty TNHH J không thanh toán số tiền gia công cho Công ty TNHH MTV Kim H là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ theo Điều 552 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 50; Điều 55 Luật thương mại có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về việc giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Điều 552 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 50; Điều 55 Luật thương mại năm 2005

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Kim H về việc Tranh chấp hợp đồng gia công đối với bị đơn Công ty TNHH J.

Buộc Công ty TNHH J phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Kim H số tiền 2.279.996.626 đồng (hai tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Trả lại Công ty TNHH MTV Kim H số tiền 38.962.192 đồng (ba mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004625 ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Công ty TNHH J phải chịu 77.599.932 đồng (bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thành phố Thuận An;;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu